

Số: /TB-UBND Hiệp Hòa, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi
và cấu kiện bê tông đúc sẵn

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất,

bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh, Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh; số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; số 401/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Hiệp Hòa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 896/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; số 1299/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn”;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-SKHĐT ngày 18/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Sau khi xem xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1124/TTr-TNMT ngày 05/6/2024; UBND huyện thông báo như sau:

1. Thu hồi đất:

Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn, với tổng diện tích đất dự kiến thu hồi **374,1 m²** đất, trong đó:

+ Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Đông Lỗ quản lý, không giao khoán thầu: 24,9 m²;

+ Đất giao thông, thủy lợi nội đồng do UBND xã Đông Lỗ quản lý: 349,2 m²;

Tổng số hộ bị thu hồi đất, ảnh hưởng bởi dự án: Có danh sách tên chủ sử dụng đất, diện tích thửa đất, số thửa và tờ bản đồ trích lục địa chính, loại đất kèm theo.

Địa điểm thực hiện dự án: Tại thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Lý do thu hồi: Thực hiện dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Xong trong tháng 7/2024.

4. Dự kiến kế hoạch di chuyển trong tháng 9 năm 2024:

Các tổ chức, cá nhân có tên tại mục 1 Thông báo này có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm PTQĐ&CCN và UBND xã Đông Lỗ để thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, có trách nhiệm thông báo đến các thành viên trong tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan về nội dung thu hồi đất. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Trung tâm PTQĐ&CCN có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND xã Đông Lỗ và các cơ quan liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện.
- LĐVP, CVKT.
- Các cơ quan: Phòng TN&MT, Chi nhánh VP ĐKĐĐ huyện; Trung tâm PTQĐ&CCN.
- UBND xã Đông Lỗ;
- Các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi;
- Cổng thông tin điện tử huyện.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khanh

**DANH SÁCH CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT, NGUỒN GỐC ĐẤT, DIỆN TÍCH ĐẤT, LOẠI ĐẤT THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN
 DỰ ÁN: XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊ TÔNG TƯƠI VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN
 ĐỊA ĐIỂM: THÔN VÂN CẨM, XÃ ĐÔNG LỖ, HUYỆN HIỆP HOÀ, TỈNH BẮC GIANG
 (Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Hiệp Hòa)**

Stt	Chủ sử dụng đất	Loại đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó		Tổng diện tích còn lại (m ²)	Nguồn gốc đất
							Thu hồi trong dự án	Thu hồi ngoài dự án		
A	B	C	D	E	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6
1	UBND xã Đông Lỗ	LUC	92	411	24,9	24,9	24,9	-	0,0	Đất công ích
		DTL	92	255	358,8	137,8	137,8	-	221,0	Đất thủy lợi
		DGT	92	333	487,8	97,5	97,5	-	390,3	Đất giao thông
		DGT	92	379	1151,9	113,9	113,9	-	1038,0	Đất giao thông
Tổng					2023,4	374,1	374,1	0,0	1649,3	